

Bản án số: 94/2024/HS-ST
Ngày 15-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Huy Du

Ông Nguyễn Nam Tuấn

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:**
Bà Chu Thị Thanh Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 80/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Đậu Ngọc H, sinh ngày 27/3/1972 tại Hải Phòng; nơi ĐKKHKT: Tổ E, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; nơi sinh sống: Số A đường C, phường C, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 11/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Đậu Ngọc O và bà Phan Thị D (đã chết); đang sống chung với Hà Thị Tố H1 và có 02 con, tiền án: 02, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 97 ngày 19/11/1996 của Toà án nhân dân huyện An Hải, thành phố Hải Phòng và Bản án hình sự phúc thẩm số 16 ngày 28/02/1997 của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 07 năm tù giam về tội Cố ý gây thương tích (chưa thực hiện nghĩa vụ bồi thường dân sự 6.000.000 đồng cho bị hại); tại Bản án số 23/2022/HSST ngày 24/5/2022 của Toà án nhân dân quận Hải An xử phạt 21 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị can chấp hành xong án phạt tù ngày 09/7/2023 (đều chưa xoá án tích); tiền sự: Không; nhân thân: 05, tại Bản án số 60 ngày 11/5/1989 của Toà án nhân dân quận Lê Chân xử phạt 06 tháng tù giam nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản; tại Bản án số 09/HSST ngày 13/3/1990 của Toà án nhân dân huyện An Hải (nay là huyện A) xử phạt 18 tháng tù

giam về tội Chứa chấp tiêu thụ tài sản và tội Trộm cắp tài sản riêng của công dân; tại Bản án số 83/HSST ngày 13/4/1992, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 30 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản; tại Bản án số 19/HSST ngày 01/11/2004 của Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng xử phạt 54 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản; tại Bản án số 15/2009/HSST ngày 02/3/2009 của Toà án nhân dân quận Hồng Bàng xử phạt 06 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản (đều đã được xóa án tích); bị tạm giữ từ ngày 16/11/2023 chuyển tạm giam ngày 24/11/2023; có mặt;

2. Hà Thị Tố H1, sinh ngày 26/5/1978 tại Hải Phòng; nơi ĐKKHKT: Số A đường T, phường L, quận K, thành phố Hải Phòng; nơi ở: Số A đường C, phường C, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Hà Huy T (đã chết) và bà Nguyễn Thị B; sống chung như vợ chồng với Đậu Ngọc H và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 16/11/2023 chuyển tạm giam ngày 24/11/2023; có mặt;

3. Phạm Văn H2, sinh ngày 20/10/1986 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ B, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn H3 và bà Đỗ Thị T1; có vợ Lê Huyền T2 và 01 con; tiền án: Tại Bản án số 47/2022/HS-ST ngày 25/5/2022 của Toà án nhân dân quận Lê Chân xử phạt 24 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (chấp hành xong án phạt tù ngày 16/9/2023), tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 126/2014/HSST ngày 24/7/2014 của Toà án nhân dân quận Lê Chân xử phạt 36 tháng tù giam về tội Cố ý gây thương tích (đã được xóa án tích); bị tạm giữ từ ngày 16/11/2023 chuyển tạm giam ngày 24/11/2023; có mặt;

4. Nguyễn Hoài A, sinh ngày 29/9/1974 tại Hải Phòng; nơi ĐKKHKT: Số A T, quận H, thành phố Hải Phòng; nơi ở: Số A đường M, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 4/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Bá K và bà Bùi Thị D1; có vợ Phạm Thị H4 và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 93/2006/HSST ngày 14/11/2006 của Toà án nhân dân thị xã Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 12 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản; tại Bản án số 103/2016/HSST ngày 09/12/2016 của Toà án nhân dân quận Ngô Quyền xử Miễn trách nhiệm hình sự về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, trả tự do ngay tại phiên tòa (đều đã được xóa án tích); bị tạm giữ từ ngày 16/11/2023 chuyển tạm giam ngày 24/11/2023; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 30 phút ngày 16/11/2023, tại số nhà A đường C, phường C, quận H, thành phố Hải Phòng, tổ công tác phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố H phát hiện, bắt quả tang Đậu Ngọc H, Hà Thị Tố H1, Phạm Văn H2 và Nguyễn Hoài A có hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy. Thu giữ trên tay phải của Nguyễn Hoài A 01 túi nilon trong chứa tinh thể màu trắng là số ma túy Methamphetamine Hoài A1 vừa mua của Đậu Ngọc H và Hà Thị Tố H1 do Phạm Văn H2 đưa cho. Cơ quan Công an đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang đối với Đậu Ngọc H, Hà Thị Tố H1, Phạm Văn H2 và Nguyễn Hoài A.

Tiến hành khám xét khẩn cấp số nhà A đường C, phường C, quận H, thành phố Hải Phòng là nơi ở chung của Đậu Ngọc H và Hà Thị Tố H1, kết quả thu giữ:

- T3 tại khu vực nền đất gần cửa ra vào có 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng 1,5x1,5cm bên trong chứa tinh thể màu trắng.

- T3 tại kệ gỗ gắn tường trong phòng ngủ có 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng 1,5x1,5cm bên trong chứa tinh thể màu trắng.

- Thu trong bóng đèn dưới kệ gỗ gắn tường trong phòng ngủ có 01 túi nilon bên trong có 15 túi nilon màu trắng kích thước khoảng 1,5x1,5cm bên trong đều chứa tinh thể màu trắng.

- T3 tại phòng ngủ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá và số tiền 3.300.000 đồng.

Ngoài ra cơ quan Công an còn thu giữ của Nguyễn Hoài A 01 điện thoại di động, 01 xe mô tô BKS 16B1-44846 và 01 đồng hồ kim loại; thu giữ của Hà Thị Tố H1 02 điện thoại di động và số tiền 300.000 đồng; thu giữ của Phạm Văn H2 02 điện thoại di động và 01 xe mô tô BKS 15B4-00780; thu giữ của Đậu Ngọc H 01 điện thoại di động.

Tại bản Kết luận giám định về ma túy số 936/KL-KTHS ngày 23/11/2023 của Phòng K1 - Công an thành phố H kết luận: số tinh thể màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Hoài A là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng: 0,15 gam; số tinh thể màu trắng thu giữ khi khám xét nơi ở của Hà Thị Tố H1, Đậu Ngọc H là ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 3,28 gam.

Tiến hành xét nghiệm thử phản ứng với ma túy của Đậu Ngọc H, Hà Thị Tố H1, Phạm Văn H2 và Nguyễn Hoài A, kết quả cả 04 đối tượng đều dương tính với ma túy loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Hoài A khai nhận: do có nhu cầu sử dụng ma túy đá và được một người bạn xã hội giới thiệu nên khoảng 12 giờ ngày 16/11/2023, Hoài A điều khiển xe mô tô BKS 16B1-44846 đến nhà Đậu Ngọc H tại địa chỉ: Số A đường C, phường C, quận H, thành phố Hải Phòng để hỏi mua ma túy đá. Tại đây, Hoài A gặp Ngọc H đang ngồi ở khu vực phòng khách nên nói với Ngọc H “cho em hai trăm” (tức là muốn mua 200.000 đồng tiền ma túy đá) và để tờ tiền mệnh giá

200.000 đồng trên mặt bàn uống nước. Ngọc H nói vào khu vực trong nhà “H2 ơi, bảo H lấy cho nó hai trăm” thì Phạm Văn H2 cầm 01 túi ma túy đá từ khu vực phòng ngủ đi ra để trên bàn uống nước rồi cầm tờ tiền 200.000 đồng do Ngọc H đưa. Khi Hoài A vừa cầm túi ma túy đá định ra về thì Cơ quan Công an vào bắt quả tang.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Văn H2 khai: Khoảng 10 giờ ngày 16/11/2023, H2 điều khiển xe mô tô BKS 15B4-00708 đến nhà vợ chồng Ngọc H, Tổ H1 chơi. Tại đây, Ngọc H ngồi ở khu vực phòng khách còn H2 ngồi ở khu vực phòng ngủ sát cửa phòng khách để sửa điện thoại cho con của H. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, Nguyễn Hoài A điều khiển xe mô tô BKS 16B1-44846 đến nhà Ngọc H. H2 nghe thấy Hoài A bảo Ngọc H “cho lấy hai trăm” thì Ngọc H bảo Hoài A “vào bảo cái H đưa cho”. Cùng lúc này Tổ H1 đi ra chỗ H2, đưa cho H2 01 túi ma túy đá và bảo “ra đưa cho nó”. H2 cầm túi ma túy đá ra phòng khách để trên bàn uống nước thì Ngọc H cầm tờ tiền 200.000 đồng đưa H2 để H2 đưa lại cho Tổ H1. Khi H2 vừa đưa tiền cho Tổ H1 thì cơ quan Công an vào bắt quả như nội dung nêu trên. H2 thực hiện việc trên do nề và tiện đang ngồi chơi tại nhà Ngọc H nên H2 giúp Ngọc H, Tổ H1 bán ma túy. H2 không được hưởng lợi hay được trả công từ việc mua bán ma túy trên. Đây là lần đầu tiên H2 giúp sức cho vợ chồng Tổ H1 trong việc mua bán ma túy.

Tại Cơ quan điều tra, Hà Thị Tổ H1 khai: Đậu Ngọc H và Hà Thị Tổ H1 sống chung với nhau như vợ chồng tại số nhà A C, phường C, quận H, thành phố Hải Phòng nhưng không đăng ký kết hôn. Do không có công việc ổn định và thường xuyên sử dụng ma túy đá nên Hà Thị Tổ H1 nảy sinh ý định mua bán ma túy kiếm lời. Khoảng sáng ngày 13/11/2023, Tổ H1 một mình đi đến khu vực đường T mua của một người đàn ông không quen biết 2.000.000 đồng được 20 túi ma túy đá rồi mang về địa chỉ trên. Tổ H1 đã sử dụng 02 túi, còn lại 18 túi ma túy đá Tổ H1 cất giấu trong bóng đèn ở phòng ngủ để tiếp tục sử dụng và bán kiếm lời nếu có khách hỏi mua với giá 200.000 đồng/01 túi. Sáng ngày 16/11/2023, Tổ H1 lấy 01 túi ma túy đá và xúc ra một ít để bản thân sử dụng, số ma túy đá còn lại Tổ H1 để trên kệ gỗ trong phòng ngủ. Đối với túi ma túy đá cơ quan Công an thu giữ tại nền nhà cạnh cửa ra vào T không giải thích được, Tổ H1 khai có thể do trước đó lấy ra định sử dụng nhưng không để ý nên đã làm rơi. Khoảng 10 - 11 giờ ngày 16/11/2023, Phạm Văn H2 đến nhà Tổ H1 chơi, lúc này Tổ H1 đang ở khu vực bếp sát cạnh phòng ngủ. Một lúc sau có Hoài A đến. Khi Tổ H1 đi từ khu vực bếp lên phòng ngủ thì H2 đưa cho Tổ H1 200.000 đồng và bảo Tổ H1 đưa 01 túi ma túy đá để bán cho khách. Tổ H1 biết có khách hỏi mua ma túy nên đã nhận tiền từ H2 và lấy từ trong bóng đèn 01 túi ma túy đá đưa cho H2 để H2 đưa cho khách hộ. Khi Hoài A chuẩn bị ra về thì bị Cơ quan Công an kiểm tra bắt quả tang như nội dung nêu trên. Việc mua bán ma túy trên Tổ H1 không nói cho Ngọc H biết, cũng không cho Ngọc H sử dụng ma túy cùng. Việc Tổ H1 bán ma túy cho Hoài A thông qua H2 ngày 16/11/2023, Tổ H1 không biết Ngọc H có biết và tham gia không.

Tại Cơ quan điều tra, Đậu Ngọc H không thừa nhận hành vi phạm tội và khai: Tháng 07/2023 Ngọc H đi tù về và có sinh sống cùng Hà Thị Tố H1 tại số nhà A C, phường C, quận H, thành phố Hải Phòng. Quá trình sinh sống, Ngọc H có nghe bạn xã hội nói Tố H1 có sử dụng và bán ma túy kiếm lời nhưng Ngọc H không tham gia mua bán ma túy và không sử dụng ma túy cùng Tố H1. Khoảng 9 - 10 giờ ngày 16/11/2023, có H2 là bạn xã hội của Ngọc H đến chơi. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày thì có Hoài A đến hỏi Ngọc H có mua đồng hồ không, H từ chối. Sau đó, Ngọc H thấy Hoài A nói chuyện với H2 và Tố H1 còn cụ thể nói chuyện gì thì Ngọc H không rõ. Khi Hoài A đi về thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang. Ngọc H khai không biết toàn bộ số ma túy mà cơ quan Công an đã thu giữ là của ai. Đối với kết quả kiểm tra nước tiểu dương tính với ma túy loại Methamphetamine, Ngọc H khai do sáng ngày 16/11/2023, khi Tố H1 đưa con đi học, Ngọc H ở nhà một mình và thấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá trong vẫn còn một ít ma túy, Ngọc H nghĩ bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá là của Tố H1 và đã tự lấy sử dụng hết, việc sử dụng ma túy trên Ngọc H không nói cho Tố H1 biết.

Tại bản cáo trạng số 92/CT-VKS-P1 ngày 24/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Đậu Ngọc H về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Hà Thị Tố H1 và Phạm Văn H2 về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Hoài A về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Hà Thị Tố H1, Phạm Văn H2 và Nguyễn Hoài A khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, việc truy tố, xét xử các bị cáo là không oan. Bị cáo Đậu Ngọc H không thừa nhận hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tuyên bố bị cáo không phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm q khoản 2, khoản 5 Điều 251, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Đậu Ngọc H từ 08 năm 06 tháng tù đến 09 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; hình phạt bổ sung: Đề nghị phạt tiền đối với bị cáo số tiền từ 5.000.000 - 10.000.000 đồng

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 (đối với bị cáo Phạm Văn H2) Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Hà Thị Tố H1 từ 5 - 6 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn H2 từ 4 - 5 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị phạt tiền đối với bị cáo Hà Thị Tố H1 số tiền từ 10.000.000 - 20.000.000 đồng; đề nghị phạt tiền đối với bị cáo Phạm Văn H2 số tiền từ 5.000.000 - 10.000.000 đồng.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài A từ 2 - 3 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá;

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng thu giữ của Hà Thị Tố H1;

+ Trả lại bị cáo Nguyễn Hoài A 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu vàng, nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng, số IMEI 1: 863654031153497, số IMEI 2: 863654031153489 có gắn 01 sim điện thoại in dãy số 8401210633050852; 01 đồng hồ kim loại và 01 xe mô tô BKS 16B1-448.46;

+ Trả lại bị cáo Đậu Ngọc H 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu hồng, nhãn hiệu Iphone, đã qua sử dụng, số IMEI: 355837084560735 có gắn 01 sim điện thoại in dãy số 8401230224021671;

+ Trả lại bị cáo Phạm Văn H2 01 điện thoại di động bàn phím số màu xanh - đen, nhãn hiệu Nokia, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 359312/04/005460/9, số IMEI 2: 359312/04/005461/7, có gắn 02 sim điện thoại gồm 01 sim in dãy số 8401230224226278 và 01 sim in dãy số 8984050920 1354103155 và 01 xe mô tô BKS 15B4-007.80;

+ Trả lại bị cáo Hà Thị Tố H1 01 điện thoại di động bàn phím số màu đen, nhãn hiệu N, đã qua sử dụng, số IMEI: 356944090596478, có gắn 01 sim điện thoại in dãy số 8984048000331935686 và 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 861090052430294, số IMEI 2: 861090052430302, có gắn 01 sim in dãy số 8401230524290620 và số tiền 3.400.000 đồng; nhưng tiếp tục tạm giữ số tiền 3.400.000 đồng thu giữ của bị cáo Hà Thị Tố H1 để đảm bảo thi hành án

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thức hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh:* Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa và tại Cơ quan điều tra phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định: Từ ngày 13/11/2023 đến ngày 16/11/2023, Hà Thị Tố H1 đã có hành vi cất giữ trái phép 3,43 gam ma túy loại Methamphetamine tại nơi ở nhằm mục đích bán để thu lời bất chính. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 16/11/2023, khi Hà Thị Tố H1, Đậu Ngọc H, Phạm Văn H2 vừa bán trái phép 0,15 gam ma túy loại Methamphetamine cho Nguyễn Hoài A thì bị bắt quả tang. Mặc dù Đậu Ngọc H không thừa nhận hành vi giúp sức cho Hà Thị Tố H1 bán ma túy cho Hoài A, nhưng căn cứ vào lời khai của Hoài A, của Phạm Văn H2 đã đủ cơ sở kết luận Hoài A là người hỏi Đậu Ngọc H đầu tiên để mua ma túy, Đậu Ngọc H đồng ý và bảo Hoài A vào lấy ma túy của Tố H1, cũng như thông tin với H2 để H2 lấy tiền đưa cho Tố H1, đưa ma túy cho Hoài A. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Hà Thị Tố H1, Đậu Ngọc H, Phạm Văn H2 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo Điều 251 BLHS. Nguyễn Hoài A đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,15 gam ma túy loại Methamphetamine, nên đủ cơ sở khẳng định Nguyễn Hoài A phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo Điều 249 BLHS.

[3] *Về tình tiết định khung:* Đậu Ngọc H có 02 tiền án chưa được xóa án tích, bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Nên Đậu Ngọc H đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm q khoản 2 Điều 251 BLHS; Hà Thị Tố H1, Phạm Văn H2 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 BLHS; Nguyễn Hoài A phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4] Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo về tội danh, điều khoản là hoàn toàn có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

[5] *Về vai trò của các bị cáo:* Đây là vụ án có đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn, bởi hành vi phạm tội của các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ. Bị cáo Hà Thị Tố H1 có nhu cầu sử dụng mua ma túy nên mua về sử dụng và bán cho các đối tượng nghiện ma túy kiếm lời; bị cáo Đậu Ngọc H và Phạm Văn H2 đã có hành vi giúp sức cho Hà Thị Tố H1 bán trái phép ma túy. Nên bị cáo Hà Thị Tố H1 có vai trò cao nhất, H2 và Ngọc H có vai trò ngang nhau.

[6] Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm

đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự xã hội. Ma túy là tệ nạn xã hội, làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người, làm khánh kiệt kinh tế gia đình và là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác, hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo làm gia tăng tệ nạn ma túy do vậy cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[7] *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo Phạm Văn H2 đã có 01 tiền án chưa được xóa án tích, lần phạm tội này bị coi là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Đậu Ngọc H, Hà Thị Tố H1 và Nguyễn Hoài A không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Nhưng cần xem xét đánh giá bị cáo Phạm Văn H2 ngoài tiền án chưa xóa để bị coi là tái phạm trong vụ án này, H2 còn 01 tiền án đã được xóa. Nguyễn Hoài A là đối tượng hình sự, có nhân thân xấu, có tiền án đã được xóa, bị cáo Đậu Ngọc H phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, đây là tình tiết định khung, nên không bị coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Ngoài ra, bị cáo còn có 05 tiền án đã được xóa. Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình với các bị cáo.

[8] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Các bị cáo Hà Thị Tố H1, Phạm Văn H2, Nguyễn Hoài A có thái độ khai báo thành khẩn nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đậu Ngọc H không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- Về hình phạt

[9] Bị cáo Tố H1 mặc dù chưa có tiền án, tiền sự, nhưng có vai trò cao nhất trong vụ án, lượng ma túy mà bị cáo đã bán và cất giữ để nhằm mục đích bán là gần 3,43 gam, nên mức hình phạt áp dụng với bị cáo phải trên giữa khung hình phạt, bị cáo H2 mặc dù có vai trò thấp, chỉ là giúp sức Tố H1, nhưng bị cáo có nhân thân xấu, lần phạm tội này là tái phạm, nên cũng cần xử phạt bị cáo mức án gần bằng bị cáo Tố H1. Bị cáo Đậu Ngọc H là đối tượng nhân thân rất xấu, với tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm, nên mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo Hoài A cũng là đối tượng có nhân thân xấu, nên cần xử phạt nghiêm đối với bị cáo.

[10] *Về hình phạt bổ sung*: Các bị cáo mua bán ma túy nhằm mục đích thu lợi nên áp dụng hình phạt bổ sung theo đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng; không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo Hoài A.

[11] *Về xử lý vật chứng*: Số ma túy còn lại sau giám định, 01 (một) chai nhựa in chữ C2 có nắp gắn 01 ống nhựa và 01 ống thủy tinh cần tịch thu tiêu hủy; 06 điện thoại di động, 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda AirBlade, 01 (một) đồng hồ kim loại, số tiền 3.400.000 đồng không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho các bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; số tiền 200.000 đồng là tiền mua bán ma túy nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Về vấn đề khác

[12] Đối với số ma túy Methamphetamine Cơ quan Công an thu giữ khi khám xét khẩn cấp đã thu giữ của Hà Thị Tố H1 (tổng khối lượng là 3,28 gam), tài liệu điều tra không đủ để chứng minh Phạm Văn H2 và Đậu Ngọc H biết và có liên quan đến số ma túy trên nên Cơ quan điều tra không xử lý H2 và Ngọc H về khối lượng ma túy này là có căn cứ.

[13] Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Hà Thị Tố H1, do Tố H1 không khai báo được nhân thân, lai lịch cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, làm rõ.

[14] Quá trình điều tra, Đậu Ngọc H khai có hành vi tự ý sử dụng ma túy đá của Hà Thị Tố H1 trong bộ D2 có sẵn trong phòng ngủ. Hà Thị Tố H1 không biết việc Đậu Ngọc H sử dụng ma túy trên, do vậy Cơ quan điều tra không truy cứu Hà Thị Tố H1 về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ.

[15] *Về án phí:* Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[16] *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm q khoản 2 và khoản 5 Điều 251, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố Đậu Ngọc H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Đậu Ngọc H 09 (chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giữ 16/11/2023.

Phạt tiền bị cáo Đậu Ngọc H 5.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

2. Căn cứ khoản 1 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 (áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 với bị cáo Phạm Văn H2), Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố Hà Thị Tố H1, Phạm Văn H2 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt: H5 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giữ 16/11/2023.

Phạm Văn H2 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giữ 16/11/2023.

Phạt tiền bị cáo Hà Thị Tố H1 10.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Phạt tiền bị cáo Phạm Văn H2 5.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

3. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố Nguyễn Hoài A phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Nguyễn Hoài A 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giữ 16/11/2023.

4. Về vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Sổ ma túy còn lại sau giám định trong 01 (một) bì giấy còn nguyên niêm phong, dấu niêm phong số 936MT/PC09, trên bề mặt có chữ ký của những người liên quan; 01 (một) bì giấy còn nguyên niêm phong, dấu niêm phong số 936MT-A/PC09, trên bề mặt có chữ ký của những người liên quan; 01 chai nhựa in chữ C2 có nắp gắn 01 ống nhựa và 01 ống thủy tinh.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: Số tiền 200.000 đồng (là tiền mua bán ma túy của Hà Thị Tố H1 và Nguyễn Hoài A).

Trả lại cho bị cáo Đậu Ngọc H: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng màu hồng, nhãn hiệu Iphone, đã qua sử dụng, số IMEI: 355837084560735 có gắn 01 sim điện thoại in dãy số 8401230224021671 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Hà Thị Tố H1: 01 (một) điện thoại di động bàn phím số màu đen, nhãn hiệu N, đã qua sử dụng, số IMEI: 356944090596478, có gắn 01 sim điện thoại in dãy số 8984048000331935686; 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen, đã qua sử dụng, không bật được nguồn do sạc không vào điện, có gắn 01 sim in dãy số 8401230524290620 và số tiền 3.400.000 đồng nhưng tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Phạm Văn H2: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng màu vàng trắng, nhãn hiệu Iphone, đã qua sử dụng, số IMEI: 353270076337304 có gắn 01 sim điện thoại in dãy số 8401230524324451 nhưng tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án; 01 (một) điện thoại di động bàn phím số màu xanh - đen, nhãn hiệu Nokia, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 359312/04/005460/9, số IMEI 2: 359312/04/005461/7, có gắn 02 sim điện thoại gồm 01 sim in dãy số 8401230224226278 và 01 sim in dãy số 8984050920 1354103155; 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda AirBlade, màu đỏ, mang BKS 15B4-007.80, số khung RLHJF6337MZ122545, số máy JF94E-0288131.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoài A: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu vàng, nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng, số IMEI 1: 863654031153497, số IMEI 2: 863654031153489 có gắn 01 sim điện thoại in dãy số 8401210633050852, 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu đen, mang BKS 16B1-448.46, số khung: RLCJ5B950CY134974; số máy: 5B95-134975; (một) đồng hồ kim loại.

Tình trạng, đặc điểm các vật chứng thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10 tháng 5 năm 2024 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng và ủy nhiệm chi ký hiệu C4-02a/KB ngày 10/5/2024 của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an T cho Cục thi hành án dân sự TP Hải Phòng.

5. *Về án phí*: Bị cáo Đậu Ngọc H, Hà Thị Tố H1, Phạm Văn H2 và Nguyễn Hoài A, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TANDCC; VKSNDCC;
- Vụ 1 - TANDTC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV06 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo; Trại tạm giam;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu Trường

